TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HS-ST
Ngày: 06 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lên;

Ông Lê Văn Những.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quây – là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Bị cáo: Trần Thanh N, (tên gọi khác: Không), sinh năm 1994, tại xã M, tỉnh Tây Ninh. Hộ khẩu thường trú: Ấp M1, xã M, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha, mẹ là ông Trần Thanh V, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân: Ngày 21/9/2016, bị Công an huyện M2, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng theo Quyết định số 180/QĐ-XPHC, chưa đóng phạt. Theo Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì tính đến ngày 17/9/2025 đã hết thời hạn nên được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 10/7/2023 bị Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố H ra quyết định số 479/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng. Đã chấp hành xong ngày 20/7/2024.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2025 đến nay (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh N là người đang bị quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện M2, tỉnh Long An (được kiện toàn bởi Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Tây Ninh) với thời hạn 02 năm, kể từ ngày 28/7/2024 đến ngày 28/7/2026. Vào lúc 13 giờ 35 phút ngày 20/9/2025 Công an xã M mời Trần Thanh N để kiểm tra việc chấp hành sau cai nghiện tại nơi cư trú và tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể N. Qua kiểm tra Công an xã M phát hiện Trần Thanh N dương tính với ma túy, loại Methaphetamine. Trần Thanh N đã khai nhận vào khoảng 17 giờ ngày 16/9/2025, N gọi điện thoại liên hệ với người nam thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ để đặt mua 300.000 đồng ma túy kèm dụng cụ sử dụng là một ống thủy tinh, địa điểm nhận ma túy tại bãi đất trống gần Bệnh viên Đa khoa khu vực K thuộc Khu phố E, phường K, tỉnh Tây Ninh. Đến khoảng 19 giờ ngày 17/9/2025 tại nhà của N địa chỉ ấp M1, xã M, tỉnh Tây Ninh, N vào phòng ngủ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm một ống thủy tinh, ống hút nhựa, chai nước suối và bật lửa sau đó lấy ma túy ra sử dụng hết, hình thức hút. Sau khi sử dụng xong ma túy, N đã vứt bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống kênh hậu sau nhà thuộc ấp M1, xã M, tỉnh Tây Ninh.

Tại Kết luận giám định số 1977/KL-KTHS ngày 04/10/2025 của phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu nước tiểu của Trần Thanh N được niêm phong gửi giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methaphetamine.

Về việc thu giữ tài liệu đồ vật, xử lý vật chứng: Thu giữ mẫu nước tiểu của Trần Thanh N 60ml, đã trưng cầu giám định hết.

Đối với bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Trần Thanh N khai nhận đã ném xuống kênh nhưng truy tìm không có kết quả.

Tại phiên toà bị cáo N thừa nhận hành vi của bị cáo như cáo trạng đã truy tố, thống nhất theo kết luận giám định. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSKV8 ngày 12/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Tây Ninh truy tố bị cáo Trần Thanh N về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, phân tích các yếu tố cấu thành tội danh, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm của bị cáo, phân tích tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể:

Về tội danh: Bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Từ đó, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38;

Điều 50 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Thanh N phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định.

Đối với người nam thanh niên không rõ thông tin địa chỉ đã bán ma túy cho bị cáo N. Do không xác định được thông tin địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không điều tra, xử lý được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định trên. Căn cứ quy định pháp luật Tố tụng hình sự có cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh N khai nhận hành vi của mình như bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với Kết luận giám định số 1977/KL-KTHS ngày 04/10/2025 của phòng K Công an tỉnh T. Từ đó có đủ cơ sở kết luận về tội danh của bị cáo như sau:

Bị cáo Trần Thanh N đã bị Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố H ban hành Quyết định số 479/QĐ-TA ngày 10/7/2023 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng và Quyết định giải quyết khiếu nại số 372/2023/QĐ-TA ngày 06/9/2023 của Toà án nhân dân Thành phố H về việc giữ nguyên Quyết định số 479/QĐ-TA ngày 10/7/2023. Ngày 20/7/2024, bị cáo N chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau khi chấp hành xong bị cáo về địa phương và đang thuộc diện bị quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú theo Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện M2, tỉnh Long An (được kiện toàn theo Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Tây Ninh) với thời hạn 02 năm, kể từ ngày 28/7/2024 đến ngày 28/7/2026. Tuy nhiên, ngày 17/9/2025 bị cáo Trần Thanh N đã sử dụng trái phép chất ma tuý, hình thức hút, địa điểm sử dụng tại nhà của bị cáo địa chỉ ấp M1, xã M, tỉnh Tây Ninh.

Kết luận giám định số 1977/KL-KTHS ngày 04/10/2025 của phòng K Công an tỉnh T thể hiện trong mẫu nước tiểu của Trần Thanh N được niêm phong gửi giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methaphetamine.

Hành vi của bị cáo Trần Thanh N là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được

việc sử dụng trái phép chất ma túy khi đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thanh N phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự được sửa đổi bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Tây Ninh truy tố.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo xin được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình, bị cáo cũng ăn năn hối lỗi, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng nên đủ điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Trên cơ sở cân nhắc tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng theo pháp luật hình sự, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ mẫu nước tiểu của bị cáo Trần Thanh N 60ml, đã trưng cầu giám định hết. Đối với bộ dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo khai nhận đã ném xuống kênh nhưng truy tìm không có kết quả nên không xem xét.

[6] Đối với người đàn ông không rõ thông tin địa chỉ đã bán ma túy cho bị cáo N. Do cơ quan điều tra không xác minh được thông tin địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở xem xét xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Thanh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự).

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh N phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

1. Xử phạt bị cáo Trần Thanh N 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 11 năm 2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Thanh N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thanh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 8 – Tây Ninh;
- PHSNV (PV06) Công an tỉnh Tây Ninh;
- VPCSĐT (PC01) Công an tỉnh Tây Ninh
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Tây Ninh;
- Phân trại TG Mộc Hoá – Trại giam số 2 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Công an xã Mộc Hóa, tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Tuyết Nhung